

MỤC LỤC

Nguyễn Thị Kim Ngân , Nghiên cứu truyền thuyết đương đại: khuynh hướng, trữ lượng và viễn cảnh	3
Nguyễn Thị Mai Chanh , Bàn thêm về “Văn học so sánh” và sự hình thành, phát triển của ngành Văn học so sánh Trung Quốc	14
Huỳnh Thị Diễm , Phản đề truyền thống trong <i>Kim sí điểu</i> (Garuda) của Yi Mun-Yol nhìn từ góc độ diễn ngôn trần thuật	23
Trần Thị Nhàn , Quán cà phê trong tiểu thuyết của Patrick Modiano: một tha xứ kí ức	31
Nguyễn Bá Trung và Nguyễn Thị Thanh Chung , Nghiên cứu văn bản thơ văn của Lê Khắc Cẩn	42
Đặng Quốc Minh Dương , Nhân vật bà góa trong văn học dân gian người Việt	52
Bùi Văn Niên và Nguyễn Thị Kim Ngân , Chuyển đổi thực hành diễn xướng <i>Mơ Mờng</i> trong thời đại kĩ thuật số	61
Cao Kim Lan và Nguyễn Kim Oanh , Đa dạng hóa người kể chuyện trong tiểu thuyết <i>Một ví dụ xoàng</i> của Nguyễn Bình Phương từ góc nhìn tự sự học tu từ	72
Tô Thị Hồng Nhung, Lê Thị Thu Huyền và Đoàn Thị Huyền , Nghiên cứu thực trạng nhập cư lao động ở tỉnh Bắc Ninh	81
Ngô Thị Hải Yến và Phạm Khánh Phương Hà , Mức sống dân cư ở làng gốm Bát Tràng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	93
Bùi Khắc Phương, Phan Huỳnh Khánh Thương và Trương Văn Cảnh , Đo lường và đánh giá chỉ số chất lượng cuộc sống dân cư thành phố Đà Nẵng	99
Phạm Thị Bình và Phạm Xuân Hậu , Chuyển dịch cơ cấu ngành thủy sản theo lãnh thổ ở tỉnh Cà Mau	111
Phạm Hồng Mơ, Phạm Xuân Hậu và Trương Văn Tuấn , Khảo sát sự hài lòng của du khách đối với một số điểm đến du lịch biển - đảo tỉnh Cà Mau	123
Hoàng Thị Hải Yến , Hoạt động công tác xã hội trong hỗ trợ giáo dục kĩ năng phòng ngừa lao động trẻ em từ thực tiễn các trường trung học cơ sở tỉnh Lai Châu	132
Do Thi Thu Phương , Hoạt động công tác xã hội trong hỗ trợ hòa nhập xã hội cho trẻ em mồ côi tại các cơ sở trợ giúp xã hội	142
Ngô Hương Lan và Lưu Thị Thu Thủy , Những vấn đề văn hóa nổi bật của Nhật Bản nảy sinh do đại dịch Covid-19	151

Nguyễn Thùy Linh , Ảnh hưởng của mạng lưới xã hội đối với hoạt động di cư của lao động Việt Nam sang khu vực Đông Bắc Á	160
Nguyễn Duy Bính và Phan Minh Anh , Bộ máy quản lí làng xã và một số phong tục tập quán của người Việt ở huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ (qua khảo cứu một số văn bản hương ước cải lương làng Sơn Nga, Khổng Tước, Tạ Xá, Tăng Xá, Yên Dưỡng)	169
Trần Xuân Trí , Đền Năm - thủ lĩnh tối cao đầu tiên của khởi nghĩa	177
Nguyễn Thị Bích , Nhà Nguyễn với việc tham gia các cuộc hội chợ triển lãm thế giới tại Pháp cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX	187

TRANSFORMATIONS IN *MO MUONG* PERFORMANCE ART IN THE DIGITAL AGE

Bui Van Nien^{1*} and Nguyen Thi Kim Ngan²

¹Faculty of Tourism, Dai Nam University, Hanoi
city, Vietnam,

PhD student 2021 – 2024, Department of
Literature, University of Education, Hue
University, Thua Thien Hue province, Vietnam

²Department of Literature, University of Education,
Hue University, Thua Thien Hue province, Vietnam

*Coresponding author: Bui Van Nien, e-mail:
buieniendhn@gmail.com

Received June 14, 2024.

Revised July 18, 2024.

Accepted August 12, 2024.

Abstract. This study explores the transformations in the performance art of *Mo Muong* in the digital age. Traditionally, *Mo Muong* is performed by Oong Mo and is closely associated with the rituals and folk customs of the Muong community. These performances typically occur within the physical and cultural environments, such as stilt houses and community gatherings. However, in modern times, the practice of *Mo Muong* has expanded into the digital realm, integrating with cyberspace to form what is known as Digital Folklore (E-folklore). Through ethnographic fieldwork, analysis of folk literature data, and in-depth interviews with storytellers, this research examines how the digital age has altered the practice, preservation, and dissemination of *Mo Muong*. The study also highlights the transition from traditional oral transmission to digital recording and online interaction between artisans and audiences, evaluating the impact on cultural heritage and community identity.

Keywords: Performance practice, *Mo Muong*, digital age, storytellers, online interaction.

CHUYỂN ĐỔI THỰC HÀNH DIỄN XƯỚNG *MO MƯỜNG* TRONG THỜI ĐẠI KỸ THUẬT SỐ

Bùi Văn Niên^{1*} và Nguyễn Thị Kim Ngân²

¹Khoa Du lịch, Trường Đại học Đại Nam, thành
phố Hà Nội, Việt Nam,

NCS 2021 – 2024, Khoa Ngữ văn, Trường Đại
học Sư phạm, Đại học Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế,
Việt Nam

²Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm, Đại
học Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam

*Tác giả liên hệ: Bùi Văn Niên, e-mail:
buieniendhn@gmail.com

Ngày nhận bài: 14/6/2024.

Ngày sửa bài: 18/7/2024.

Ngày nhận đăng: 12/8/2024.

Tóm tắt. Nghiên cứu này tìm hiểu sự biến đổi của nghệ thuật biểu diễn *Mo Mường* trong thời đại kỹ thuật số. Theo truyền thống, *Mo Mường* do Ông Mo biểu diễn gắn liền với các nghi lễ, phong tục tập quán dân gian của cộng đồng người Mường, diễn ra trong môi trường vật chất và văn hóa như nhà sàn và các buổi họp mặt cộng đồng. Tuy nhiên, trong giai đoạn hiện đại, thực tiễn thực hành diễn xướng *Mo Mường* này đã mở rộng sang lĩnh vực kỹ thuật số, tích hợp với không gian mạng để hình thành nên cái được gọi là Văn hóa dân gian kỹ thuật số (E-folklore). Thông qua nghiên cứu thực địa dân tộc học, phân tích dữ liệu ngữ văn dân gian và phỏng vấn sâu các nghệ nhân, nghiên cứu này xem xét thời đại kỹ thuật số đã thay đổi việc thực hành, bảo tồn và phổ biến *Mo Mường* như thế nào. Nghiên cứu cũng hướng đến việc nhấn mạnh sự chuyển đổi từ truyền miệng truyền thống sang ghi âm kỹ thuật số và tương tác trực tuyến giữa nghệ nhân và khán thính giả, đánh giá tác động đối với di sản văn hóa và bản sắc cộng đồng.

Từ khóa: Thực hành diễn xướng, *Mo Mường*, thời đại kỹ thuật số, nghệ nhân, tương tác trực tuyến.

1. Mở đầu

Tuy cùng nguồn gốc với người Việt (Kinh) nhưng người Mường lại không cùng người Việt cư trú trên vùng đồng bằng Bắc Bộ hoặc Bắc Trung Bộ mà cư trú ở các thung lũng hẹp vùng chân núi hoặc trên rẻo thấp của những sườn núi bao bọc các thung lũng ấy [1; 18]. Điều kiện tự nhiên với địa hình bán sơn địa này đã quy định sinh kế và tác động đến nhận thức và ứng xử xã hội của người Mường, đồng thời tác động trực tiếp đến việc hình thành *Mo Mường*. Vấn đề này đã được Kiều Trung Sơn và các cộng sự khẳng định trong công trình *Nghệ thuật diễn xướng Mo Mường* (2016) rằng, môi trường và các hoạt động sinh kế của người Mường đã có tác động sâu sắc đến sự hình thành *Mo Mường*. Nhận thức, quan niệm và mọi ứng xử của người Mường trong nghi lễ tang ma đều bị chi phối bởi yếu tố lịch sử - xã hội và môi trường xung quanh. Xét ở bình diện này, *Mo Mường* hiện lên với vai trò là một tang ca gắn với nghi lễ tang ma của người Mường.

Mo trong ngôn ngữ Mường là từ đồng âm nhiều nghĩa. Nếu xem xét dưới góc độ động từ thì *Mo* là hành động diễn xướng, chỉ một loại hình nghệ thuật trình diễn dân gian. Xét dưới góc độ danh từ thì *Mo* vừa được hiểu là một tác phẩm văn học (*Mo Mường*), vừa được hiểu là người thực hành nghi lễ (Ông Mo, Bó Mo) trong đám tang của người Mường. Đến nay, các vùng Mường còn lưu truyền nhiều truyện kể về nguồn gốc ra đời của Ông Mo, gắn liền với sự ra đời của *Mo Mường*. Bùi Thiện trong cuốn sách *Diễn xướng Mo – Trượng – Môi* được xuất bản bởi Nhà xuất bản Văn hóa dân tộc năm 2005 đã sưu tầm được ba truyền thuyết kể về nguồn gốc của *Mo Mường* [3].

Trong cuộc phỏng vấn với Ông Mo Bùi Văn Cường, là Ông Mo đời thứ mười một của *Mo Mường* ở Mường Măng đầu năm 2023 tại Mường Cốc (xã Liên Phú, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình), nghệ nhân này nhấn mạnh rằng: “Người Mường học được *Mo* thông qua phương thức nghe (truyền miệng) nên *Mo* được gọi là *Mo Măng (Mo Nghe)*” (Tư liệu điền dã: Phỏng vấn nghệ nhân Bùi Văn Cường vào ngày 27.01. 2023 tại Mường Cốc (xã Liên Phú, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình)). Ông Mo Cường cho rằng, thờ xã hội mới hình thành con người chưa biết quy trình và các bước để chôn cất người chết. Tục chôn người chết và *Mo* chỉ xuất hiện khi ông Đạp Đòng Không Menh chết và được Ông Mo Không *Mo* làm lễ. Lúc đó nhà trời chọn người họ Bùi ở Mường Măng là người bản địa làm hầu cận Ông Mo. Ông Mo Không vừa *Mo* vừa truyền dạy lại tất cả những bài *Mo* và nghi lễ của một đám tang cho người dưới hạ giới. Ông Mo Không *Mo* mười hai ngày đêm thì xong việc. Sau khi *Mo* xong, Ông Mo Không để lại tất cả đồ nghề như mũ, áo, gươm, đao rồi dặn hạ giới từ nay có người chết cứ thế mà làm theo. Từ đó, người dân Mường Măng học được các bài *Mo*, cách *Mo* và những nghi lễ trong đám tang rồi truyền từ đời này sang đời khác. Tính đến nay, *Mo Mường* ở Mường Măng đã truyền được mười một đời (Mười một đời của dòng *Mo* ở Mường Măng gồm các Ông Mo: Bùi Lân, Bùi Ròng, Bùi Cảnh, Bùi Thượng, Bùi Văn Khướu, Bùi Văn Và, Bùi Văn Bạch, Bùi Văn Phục, Bùi Văn Nhách, Bùi Đức Trị, Bùi Văn Cường).

Về mặt chức năng, có thể nói *Mo Mường* ra đời nhằm giải quyết nhu cầu tín ngưỡng của người Mường về cách ứng xử với người chết và sắp xếp “cuộc sống” của con người sau khi chết. Chức năng này đã khiến cho *Mo Mường* mang trong nó đặc trưng nguyên hợp, là đại diện cho một chỉnh thể được cấu thành bởi nhiều yếu tố như ngôn từ, vũ điệu, nghi lễ, âm nhạc. Tương tự như nhiều tộc người trên thế giới, người Mường tin vào sự tồn tại của linh hồn. Trong quan niệm về thế giới khác, người Mường luôn tin rằng sau khi chết “hồn được tổ tiên ông bà, lang cun Chạ Đống tiếp nhận, cung cấp đất đai, ruộng vườn sinh hoạt như khi ở Mường Mọc (Người)” [3; 15-16]. Niềm tin này có phần gặp gỡ với quan niệm của các tộc người khác khi họ cho rằng con người không bao giờ muốn tin rằng người thân của mình sẽ biến mất vĩnh viễn mà chỉ ít một phần nào đó của người đã khuất, tức linh hồn vẫn còn tồn tại – vẫn sống – vẫn làm ăn – vẫn theo dõi cuộc sống và có những ảnh hưởng nhất định đến người sống [4; 149], hay “những linh hồn đã rời khỏi cơ thể dường như chưa bao giờ mất đi, họ thực sự có mặt và có khả năng tham dự vào đời sống thường nhật để giải quyết một nhiệm vụ nào đó vẫn chưa hoàn kết [5; 221]. Quan niệm về

sự tồn tại của linh hồn chính là một trong những yếu tố quan trọng chi phối đến việc thực hành tang lễ của các tộc người trong đó có người Mường.

Nhờ gắn với nghi lễ tang ma mà *Mo Mường* trở thành giá trị xuyên suốt, gắn liền với dòng chảy của đời sống xã hội Mường từ khởi thủy đến hiện tại và cả tương lai. Ngày nay, sự khuấy đảo của thời đại kỹ thuật số đã khiến cho *Mo Mường* mở rộng phạm vi không gian tồn tại và lưu truyền. Nếu như trong xã hội cổ truyền *Mo Mường* được diễn xướng và kết thúc cùng với các nghi lễ tín ngưỡng, việc bảo tồn và truyền thừa chủ yếu diễn ra theo phương thức truyền miệng thì trong thời đại kỹ thuật số, quá trình thực hành diễn xướng *Mo Mường* đã được ghi lại và lưu truyền trên không gian mạng theo nhiều phương cách khác nhau.

Chúng ta biết rằng sự bùng nổ của công nghệ thông tin và chủ trương toàn cầu hóa, dân chủ hóa đã khiến cho *Internet* trở thành nơi cư trú mới của văn học, dĩ nhiên folklore vốn tồn tại như một phát ngôn “ngoài lề” đối trọng với diễn ngôn chính thống [11; 15, 33] cũng không nằm ngoài quy luật đó. Bản chất của internet là một loại siêu văn bản dựa trên World Wide Web (www). Nó được người dùng tạo ra một văn bản đầy đủ thông qua hoạt động trực tuyến của riêng mình. Người đọc (giống như truyền thống văn hóa dân gian) có thể chỉnh sửa, tái diễn giải và sửa đổi trực tuyến. Những hoạt động trộn lẫn, pha tạp này không bao giờ kết thúc để tạo nên một thứ siêu văn bản không lồ như văn bản văn hóa dân gian. Chẳng hạn, người dùng có thể chỉnh sửa Wikipedia, làm lại các video trên Youtube, hòa phối lại các bản nhạc có sẵn, nhại lại các giai điệu/ ca khúc thời thượng, chỉnh sửa các câu chuyện cười và thành ngữ/ tục ngữ cũ theo tinh thần hiện đại... Theo nhà nghiên cứu T. Blank, “có sự hiện diện có tính bẩm sinh của yếu tố “dân gian” trong không gian mạng dựa vào thực tế rằng con người đứng sau mọi tương tác tương trưng diễn ra trực tuyến và thông qua công nghệ truyền thông mới” [12; 2].

Quá trình chuyển đổi của folklore từ hình thức truyền miệng, văn bản cho đến hình thức sáng tạo, lưu truyền và biến đổi trên nền tảng kỹ thuật số và không gian ảo đã chạm đến những vấn đề có tính chất cốt lõi của ngành nghiên cứu văn hóa dân gian truyền thống. Những vấn đề trọng tâm nhất được đặt ra trong khuynh hướng nghiên cứu đương đại là: sự tương tác giữa truyền thống và đổi mới, bản chất của thể loại và các biến thể, vai trò, vị trí của nghệ nhân dân gian, cũng như sự thay đổi của hình thức diễn xướng... Có thể nói, điểm chung giữa folklore trong không gian truyền thống và folklore trong không gian số nằm ở chỗ “chúng đều tồn tại trong một không gian phi chính thống, là tiếng nói của đại chúng, tác giả chấp nhận vô danh” (Thành & Cộng sự 2021: 33). Với sự phát triển liên tục và nhanh chóng của thế giới folklore đương đại như thế, cộng đồng Mường đã tìm kiếm và thích ứng với một không gian mới cho việc thực hành diễn xướng *Mo Mường*, ở đó không gian kỹ thuật số tỏ ra chiếm ưu thế.

Để thực hiện nghiên cứu này, chúng tôi đã sử dụng kết hợp các phương pháp điền dã dân tộc học, phân tích dữ liệu và phỏng vấn sâu. Sự kết hợp này hướng đến việc đối sánh giữa *Mo Mường* truyền thống (thông qua khảo sát điền dã dân tộc học) với *Mo Mường* trong thời đại số (thông qua phân tích dữ liệu trên các nền tảng internet). Thêm vào đó, chúng tôi tiến hành phỏng vấn sâu chủ nhân của những kênh youtube, đồng thời cũng là những người Mường đang là cán bộ, nghệ nhân ưu tú hiện đang làm công tác văn hóa tại tỉnh Hòa Bình để đưa ra những kết luận khách quan, sát thực và có tính cập nhật. Mục đích chính là hướng đến nghiên cứu phương thức lưu truyền, diễn xướng, chuyển đổi của *Mo Mường* ở tỉnh Hòa Bình từ năm 2015 đến nay trong bối cảnh phát triển của kỹ thuật và công nghệ lưu trữ văn hóa dân gian một cách sâu sắc và toàn diện hơn.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thực hành diễn xướng Mo Mường trong không gian truyền thống và đương đại

Ngữ cảnh, nội dung và môi trường diễn xướng truyền thống

Trong đời sống của cộng đồng Mường, *Mo Mường* vốn không phải là một tác phẩm văn học đơn thuần mà nó là một phần trong chính thể được thực hành diễn xướng của Ông Mo. Mỗi liên hệ này đã khiến cho cộng đồng Mường gọi nghi lễ tang ma của họ là nghi lễ *Mo Mường* [2; 38].

Tính cộng đồng trong nghi lễ tang ma của người Mường còn thể hiện ở chỗ người Mường gọi việc đi dự đám tang là đi “việc làng”. Nhiều nghiên cứu trong quá khứ đã tiếp cận *Mo Mường* trong chính thể nghi lễ tang ma, ở đó, phương pháp điền dã dân tộc học được xem là hướng đi chiếm ưu thế trên con đường khám phá các giá trị của *Mo Mường*. Pierre Grossin khi miêu tả về đám ma của người Mường (1926) đã mô tả hành động diễn xướng của Ông Mo như: “Thầy mo kể lịch sử của dòng họ và chọn giờ tốt giờ lành. Đến giờ đã định, họ hàng và dân làng quỳ dưới chân người chết và bắt đầu kêu khóc. Trống đồng, cồng và 12 phát súng hỏa mai nổ báo hiệu giờ than khóc và lễ tang... Trong lúc cúng cơm thì thầy mo cúng, cứ hết 100 tiếng chuông lại điem một tiếng trống đồng” [7; 91].

Jeanne Cuisinier khi viết về nghi lễ ma chay của người Mường đã mô tả rất tỉ mỉ hình ảnh của Ông Mo trong quá trình thực hành diễn xướng tang lễ: “Đối với tất cả các buổi lễ ma chay, các thầy cúng (Ông Mo – Diễn giải của nhóm tác giả) đều mặc một chiếc áo dài đen hoặc xanh lơ, thường có viền đỏ và đội một cái mũ cao tương tự như mũ của những ông sư Annam. Chúng tôi chỉ trông thấy ở Mãn Đức người thầy mo đội một chiếc nón nhọn, phẳng phát như những loại nón của những nhà thiên văn học thời trung cổ bên Pháp. Chiếc áo dài hoàn toàn để dành cho các buổi lễ ma chay, nhưng cái mũ thì cũng đội vào những dịp khác... Đêm tiếp sau khi cho xác vào quan tài, thầy mo đọc ở cạnh quan tài một bài điệu tang dài, kể về “sự ra đời của trái đất và của nước” và ông ta nhắc đi nhắc lại nhiều lần bài đó để dạy cho người chết, giúp người chết khỏi ra mắt ở tập thể người chết như một kẻ dốt nát” [8; 681-682].

Ngữ cảnh và môi trường diễn xướng truyền thống của *Mo Mường* cũng được nhà nghiên cứu dân tộc học nổi tiếng Nguyễn Đức Từ Chi (Trần Từ) nghiên cứu sâu sắc. Ông đã có những miêu tả rất chân thực khi nói về nghi thức (đạp ma) trong đám tang của người Mường: “Tay trái vẫn đỡ dao lễ, tay phải cầm một quạt giấy, *bó* đến cạnh áo quan, thét lên một tiếng to, tựa thân chủ yếu lên chân trái, đập mạnh gót chân phải lên sàn nhà, thân hơi nghiêng về phía trước, rồi không rời khỏi tư thế ấy, xoay mặt trước bàn chân phải theo hình vành tròn, đầu tiên đá qua trái, sau đó đá qua phải, bàn tay phải bắt thân bật ra quạt, trong một tư thế vừa khá cao vừa khá rộng. Rồi *bó* rút chân phải về bên chân trái, dùng quạt đã mở rộng để quét ba lần lên nắp áo quan... Kèm theo cả động tác lễ thức ấy là cả một lời cầu khẩn” [1; 368-369].

Nguyễn Hải trong công trình *Tân mạn văn hóa Mường Hòa Bình* (2011) đã dành một phần dung lượng để mô tả rất cụ thể, chi tiết hoạt động diễn xướng *Mo Mường* như sau: “Mo (Ông Mo - Diễn giải của nhóm tác giả) thấp hương khăn vái tại cái bàn con hướng ra cửa *voóng* (cửa sổ - Diễn giải của nhóm tác giả). Mo đọc mấy lời trong Rooney (chương) mo gọi hồn có tên là “*Chín hông (chở) com, mười hông (chở) rươu*”. Ngừng một lát, mo vòng tay múa lên trông như bắt quyết và quát lớn “Vai mol ti tha, vai ma ti pao” (Hồn người đi ra, hồn ma đi vào). Nói xong câu đó, mo dùng cây cơ néng quét vào lòng cổ áo quan ba lần. Khi đó những người giúp mo hành lễ mới dâng thi hài người chết lên đặt vào quan” [10; 181]. Những mô tả chi tiết của Nguyễn Hải giúp người đọc có những hình dung cụ thể về nghi lễ *quét khăng* (làm sạch quan tài). Hành động thực hành diễn xướng của Ông Mo và những người hỗ trợ đã phản ánh quan niệm của người Mường khi cho rằng cần phải đuổi hồn (của cả ma và người) trong quan tài để hồn người chết được ngự trị trong không gian vốn dành riêng cho họ.

Sau nhiều công trình chỉ tập trung mô tả và thảo luận về thực hành diễn xướng thì đến năm 2016 Kiều Trung Sơn và cộng sự đã cho xuất bản cuốn sách *Nghệ thuật diễn xướng Mo Mường*. Đến nay, đây vẫn là công trình hiếm hoi mà toàn bộ nội dung của nó hoặc là dành để nói về thực hành diễn xướng *Mo Mường*, hoặc là nói về các vấn đề có tính chất tiền đề, nền tảng để khám phá *Mo Mường*. Sau khi nêu các vấn đề khái quát (chương I và chương II) các tác giả đã tập trung phân tích các yếu tố trong thực hành diễn xướng *Mo Mường* là bối cảnh (chương III), yếu tố hỗ trợ (chương IV), ngôn từ (chương V), cách thức diễn xướng (chương VI) và Ông mo (chương VII). Trong số những yếu tố mà các tác giả chỉ ra, có một vấn đề mà cho đến nay vẫn còn nguyên tính thời sự là *Hai biến thể diễn xướng Mo Mường*. Phát hiện này là kết quả sau chuyến đi điền dã tại huyện Phù Yên (tỉnh Sơn La) của nhóm tác giả. Biến thể thứ nhất là *Chỉ còn mo Nhung*

ăn. Theo mô tả của nhóm tác giả, trong hai ngày diễn ra nghi lễ tang ma, Ông Mo chỉ thực hiện mo bốn lần tương ứng với bốn bữa cúng cơm. Ông Mo cũng không dùng khéng (chuông) nữa mà chỉ dùng quạt và dao, đặc biệt hơn nữa là không có túi khốt [2; 220]. Từ quan sát trên, nhóm tác giả đã nêu lên một băn khoăn có tính dự báo rằng nếu chỉ thực hiện mo Mường ăn thì đám ma của người Mường sẽ rất đơn điệu và không khác nhiều so với đám ma của người Kinh. Biến thể thứ hai mà nhóm tác giả chỉ ra là *Mo bằng cách gỡ sách đọc*. Sau quá trình quan sát và phỏng vấn sâu, nhóm tác giả phát hiện ra rằng biến thể này là hệ quả của việc đứt đoạn trong việc kế cận giữa các thế hệ Ông Mo. Đó là trường hợp của Ông Mo Hà Văn Yên trong lần đầu thực hành diễn xướng mo đã phải gỡ sách ra đọc [2; 223]. Sau quá trình điền dã, dù chưa khẳng định một cách mạnh mẽ nhưng Kiều Trung Sơn và cộng sự cũng đã có những nhận định khái quát rằng, nguyên nhân của những biến thể vừa nêu có thể đến từ sự thay đổi môi trường sống của cộng đồng.

Về nội dung diễn xướng, *Mo Mường* chủ yếu được truyền thừa thông qua phương thức truyền miệng, chủ yếu gắn với quá trình thực hành diễn xướng của Ông Mo trong đám tang. Với vai trò là chủ lễ, Ông Mo có quyền lực tâm linh tuyệt đối trong nghi lễ tang ma của người Mường. Bằng kiến thức và kỹ năng diễn xướng của mình, Ông Mo đã truyền đạt một cách hấp dẫn đến người tiếp nhận những câu chuyện về văn hóa, lịch sử, phong tục... của cộng đồng. Qua hoạt động thực hành diễn xướng của Ông Mo, từ những nội dung liên quan lịch sử dân tộc và nhân loại, từ chuyện đê đất, đê nước, đê người, lúc còn ăn lông ở lỗ đến khi tìm ra lửa, tơ tằm, lúa gạo, làm nhà, có gia đình, biết chế tạo công cụ đồng làm nồi xanh, xây cung điện đến các vấn đề về tâm linh như hồn người mới chết khi đến Mường Ma tối tăm ban đầu còn lạ lẫm, cần Ông Mo dẫn dắt chỉ bảo mới biết ăn uống, mới nhận biết anh em họ hàng, nhận ruộng nương, nhà cửa, thuộc đường đi lối về.

Như vậy có thể thấy các công trình nghiên cứu về *Mo Mường* bằng phương pháp điền dã dân tộc học đã giúp người đọc có những hình dung về sự biến đổi của nội dung, ngữ cảnh và môi trường diễn xướng *Mo Mường* theo thời gian. Nếu như những khảo sát của Trần Từ, Bùi Thiện, Nguyễn Hải giúp người đọc hình dung rất cụ thể, chi tiết thì đến khảo sát của Kiều Trung Sơn và cộng sự với trường hợp ở Phù Yên (tỉnh Sơn La) đã có tính chất của một lời cảnh báo đánh thép về sự mai một của *Mo Mường*.

Thực hành diễn xướng Mo Mường trên nền tảng kỹ thuật số:

Không gian ảo và tính cá nhân

Tính đặc thù của không gian ảo và môi trường kỹ thuật số là điều mà nhiều nghiên cứu về hiện tượng này đề cập và tiến hành so sánh. Nhiều quan điểm cho rằng không gian số là một thế giới ảo (virtual), đối lập với thế giới thực tại (reality). Thế nhưng Trần Khánh Thành và cộng sự lại có nhận định khác khi cho rằng “một quan niệm như vậy có lẽ ngày càng trở nên mất đi tính xác đáng trước sự xâm lấn không ngừng mạnh mẽ của cái vốn được coi là “ảo” vào trong đời sống “thực”, khi cái “ảo” có thể đem lại những tác động, giá trị rất thực, rất vật chất” (Thành & Cộng sự: 2021: 41).

Sự bùng phát của các thể loại văn hóa dân gian trên internet đã tác động mạnh mẽ đến sự tồn tại và vận động của *Mo Mường*. Lĩnh vực văn học dân gian, trong đó có *Mo Mường* dù xuất hiện trên internet khá muộn nhưng đã phát triển với tốc độ nhanh chóng, kèm theo nhiều hiện tượng thú vị. Trong khoảng năm năm trở lại đây, việc lưu trữ và lan truyền các video về văn hóa Mường trong đó có *Mo Mường* đã được nhiều kênh Youtube chú trọng và đầu tư. Có thể kể đến một số kênh tiêu biểu như *Vong Bui TV*, *Người Mường TV2* hay *Minh Bùi TV*. Điểm chung của những kênh Youtube này là đều được thiết lập và vận hành bởi chính những người Mường. Họ là những người có nền tảng cơ bản về văn hóa và có hiểu biết sâu về văn hóa Mường. Chẳng hạn, kênh *Vong Bui TV* được thiết lập và sở hữu bởi Nghệ nhân ưu tú Bùi Huy Vọng, một người đã có nhiều công trình nghiên cứu, có đóng góp tích cực trong công tác bảo tồn và quảng bá *Mo Mường*. Kênh *Người Mường TV2* được thiết lập và sở hữu bởi ông Bùi Văn Nhấn, một người Mường khác và

là phóng viên chuyên thực hiện các phóng sự về văn hóa Mường, hiện đang công tác tại Trung tâm Văn hóa Thông tin – Truyền thông huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Giống như nhiều hiện tượng mới xuất hiện thường tạo sự hoài nghi, nhiều học giả đã bày tỏ sự e ngại về giá trị của *Mo Mường* được thu thập hoặc sáng tạo và lưu truyền trên các nền tảng trực tuyến và kỹ thuật số. Điều này xuất phát từ việc các chuyên gia lúc bấy giờ chưa thể hình dung hết những thay đổi chóng mặt của công nghệ đã tác động như thế nào đến sự thay đổi của việc thực hành diễn xướng *Mo Mường*. Tuy nhiên, trong cơn bão của sự phát triển công nghệ và cách mạng 4.0, các chuyên gia nghiên cứu văn hóa dân gian đương đại như Olia Lialina và Dragan Espenschied đã định nghĩa một cách rõ ràng rằng “văn hóa dân gian kỹ thuật số là những phong tục, truyền thống và các yếu tố văn hóa của không gian ảo, văn bản và phương tiện âm thanh mới được tạo ra từ sự tương tác của người dùng với các ứng dụng máy tính cá nhân” [14; 27]. Việc một nghệ nhân ưu tú hay một phóng viên chuyên trách về văn hóa Mường tham gia ghi hình và lưu truyền hoạt động thực hành diễn xướng *Mo Mường* và diễn xướng trực tiếp trên internet đã phần nào xóa đi sự hoài nghi của độc giả về độ tin cậy và chất lượng của những thông tin được lan truyền trên không gian kỹ thuật số.

Để kiểm chứng về điều này, chúng tôi đã tiến hành phỏng vấn ông Bùi Văn Nhấn, người sáng tạo nội dung của hơn 1.400 video về văn hóa Mường. Trước câu hỏi: “Từ sự quan sát và kinh nghiệm cá nhân của mình, anh có cho rằng có sự khác biệt giữa việc thực hành diễn xướng *Mo Mường* trong thực tế hoặc trong các video được đăng tải trên Youtube không?” ông Nhấn nhấn mạnh rằng: “100% những video được đăng tải trên kênh *Người Mường TV2* về *Mo Mường*, cúng vía (Làm vía), cúng thanh minh... đều được quay thực tế diễn ra trong những đợt sinh hoạt văn hóa của người Mường, không có chỉnh sửa về nội dung. Do đó không có sự khác biệt giữa Video đăng tải và khi thực hành diễn xướng của các thầy Mo”.

Có thể thấy, việc ứng dụng và dẫn chấp nhận sự tồn tại của *Mo Mường* trên nền tảng kỹ thuật số đã tạo ra một không gian tương tác kiểu mới cho *Mo Mường*. Quan sát và phân tích các video này, chúng tôi nhận thấy rằng thể mạnh của diễn xướng *Mo Mường* trong không gian ảo so với không gian truyền thống là *khả năng tương tác*. Ở đó, người tiếp nhận là những cá nhân hoặc là chính danh, hoặc là ẩn danh được thoải mái bày tỏ cảm xúc của mình thông qua phản bình luận (comment). Để có nhận định sát thực hơn về vấn đề này, chúng tôi đã tiến hành khảo sát 16 video đăng tải về *Mo Mường*, với 157 bình luận trên ba kênh youtube là Kênh *Người Mường TV2 - Văn hóa các dân tộc Việt Nam*, Kênh *Vong Bui TV* và Kênh *Minh Bùi TV*. Kết quả khảo sát cho thấy, phần lớn các độc giả đều có phản hồi tích cực với các video đăng tải nội dung về *Mo Mường*. Trong đó có 45 bình luận thể hiện cảm xúc tích cực – tiêu cực một cách trực tiếp.

Bảng 1. Cảm xúc tích cực – của độc giả đối với các video về *Mo Mường*

Số bình luận tích cực “Hay”	Tỉ lệ (%)	Số bình luận tiêu cực “chưa đúng”	Tỉ lệ (%)
43	95.6	2	4.4

(Dữ liệu: Nhóm tác giả)

Có thể thấy, việc thực hành diễn xướng *Mo Mường* trên nền tảng youtube là một trong những giải pháp góp phần giải quyết bài toán về việc cắt giảm dung lượng và thời lượng mà vẫn đảm bảo được việc truyền thừa các giá trị của *Mo Mường*. Không gian số đã cho thấy được khả năng “giải lãnh thổ” khi nó đã xóa đi khoảng cách địa lý, ngôn ngữ và văn hóa. Đồng thời, kết quả khảo sát từ phản bình luận của khán thính giả cho thấy, phần lớn khán giả cởi mở, tiếp nhận hình thức diễn xướng, môi trường diễn xướng mới này của *Mo Mường*.

Nội dung và phương pháp diễn xướng: Tính sáng tạo và tương tác; Khả năng lưu trữ và tiếp cận

Những video được thu thập khảo sát này đều được thực hành trong bối cảnh xã hội Mường ngày nay nhưng thường có sự pha trộn giữa cổ truyền và hiện đại. Tuy nhiên, việc thực hành diễn xướng trong các video này không phải được sao chép nguyên xi mà có sự pha trộn, bổ sung của

các hiệu ứng hình ảnh, âm thanh nhằm mục đích thu hút khán giả. Việc bổ sung này đã khiến cho các video về *Mo Mường* chạm đến đặc trưng của văn học mạng: *tính tương tác*. Sự phát triển của công nghệ thông tin và tính dân chủ của không gian mạng đã tạo điều kiện cho các cá nhân có thể bình luận, phản hồi một cách tức thì, ngay sau khi video được đăng tải. Chính điều này đã có tác động ít nhiều đến việc “sản xuất” các video tiếp theo của các nghệ nhân hoặc người sáng tạo kênh youtube, khi họ phải nỗ lực sáng tạo không ngừng để nhằm đáp ứng “tâm mong đợi” của khán thính giả.

Việc đưa các video về *Mo Mường* lên youtube đã tạo ra bước đột phá lớn cho việc bảo tồn và quảng bá các giá trị của di sản văn hóa này. Sự sinh động của các video đã khắc phục được hạn chế lớn của công tác bảo tồn *Mo Mường* bằng phương thức in thành sách vốn chỉ lưu trữ được phần ngữ văn dân gian – phần cốt lõi nhưng không phải là tất cả *Mo Mường*. Các video giúp cho *Mo Mường* được tồn tại ở dạng thể sinh động nhất, điều này giúp cho độc giả có thể tiếp cận *Mo Mường* một cách toàn diện. Việc tồn tại trên vũ trụ internet là cơ hội để *Mo Mường* tiếp cận với độc giả một cách rộng rãi hơn, xa hơn và lâu dài hơn. Khảo sát các video về *Mo Mường* chúng tôi nhận thấy hầu hết các video đều có lượt xem gấp nhiều lần so với mức độ tiếp cận trên không gian địa lý của nó. Chẳng hạn, video có tựa đề “*Mo Mường* trong đám m.a ở Hòa Bình hay nhất từ trước tới nay” (*Mo Mường* trong đám ma ở Hòa Bình hay nhất từ trước tới nay – Nhóm tác giả) quay lại cảnh đám ma ở phường Thống Nhất, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình tính đến 31/5/2024 đã đạt hơn 46.000 lượt xem. Nếu đặt một giả thuyết lí tưởng là đám ma đó được dân số toàn phường (khoảng 7.500 người) đến xem thì so tỉ lệ vẫn kém khoảng 6,1 lần so với lượt xem trên youtube. Đáng chú ý hơn là số lượng độc giả tiếp cận trên youtube vẫn sẽ tiếp tục gia tăng. Qua đó có thể thấy, thời đại kỹ thuật số và E-folklore đã tạo môi sinh thuận lợi để *Mo Mường* được lưu trữ và quảng bá một cách lâu dài.

2.2. Ảnh hưởng của nền tảng truyền thông mới đến việc bảo tồn Mo Mường

Qua khảo sát và phân tích, chúng tôi nhận thấy rằng ảnh hưởng của nền tảng truyền thông mới đến việc bảo tồn *Mo Mường*, ở khía cạnh tích cực thể hiện ở các phương diện sau:

Sự kết hợp giữa truyền thống và hiện đại

Cần lưu ý rằng, sự phát triển của văn hóa dân gian kỹ thuật số không hề triệt tiêu sự tồn tại của *Mo Mường* hoặc tách loại hình này ra khỏi môi sinh truyền thống của nó. Bởi đặc thù gắn với tang ma nên *Mo Mường* không thể tách rời hoàn toàn đời sống sinh hoạt của cộng đồng. Đặc điểm này khiến những người sáng tạo nội dung và phát hành *Mo Mường* trực tiếp trên internet dù muốn hay không vẫn sử dụng nền tảng là không gian thực hành nghi lễ cổ truyền. Khảo sát trên nền tảng youtube chúng tôi nhận thấy một điểm chung là các video về *Mo Mường* đều giữ nguyên các yếu tố truyền thống của việc thực hành diễn xướng *Mo Mường*. Người sản xuất video gần như không có một tác động nào vào quá trình thực hành diễn xướng của Ông Mo. Sự tác động của những người sản xuất video như đã đề cập chỉ là việc thêm các hiệu ứng âm thanh, hình ảnh để thu hút người xem. Điều này đảm bảo rằng khán giả có thể tiếp cận với các hình thức *Mo Mường* cổ sơ, không bị biến đổi hay lai tạp.

Ứng dụng công nghệ hiện đại

Những người sản xuất video về *Mo Mường* đã tận dụng thành công công nghệ hiện đại để quay phim, biên tập và phát sóng các nghi lễ *Mo Mường*. Việc sử dụng các công cụ chỉnh sửa video và hiệu ứng âm thanh giúp tăng tính hấp dẫn và truyền tải tốt hơn nội dung tới khán giả. Thông qua kỹ thuật cắt ghép, những người làm video đã vận dụng kỹ thuật chia nhỏ các video nhằm thu hút sự theo dõi lâu dài của độc giả đối với kênh youtube của mình. Các bình luận như: “Có điều kiện (thì) suu tầm nốt đoạn (Mo) ăn (uống) ở nhà bố mẹ nữa” của tài khoản @hanhbui8716, “Bạn còn video Mo Vườn Hoa Núi Cối nữa không (thì) đăng tải nốt đi?” của tài khoản @tuyduyen1469, “Thêm phần Mo Cuối Lìa đi, đoạn này chưa phải là kết thúc” của tài

khoản @manhtuyen6097... đã thể hiện sự mong mỏi, đồng thời cũng là lời hứa hẹn chờ đợi của độc giả với những video tiếp theo của kênh youtube.

Tư liệu học tập và nghiên cứu

Việc lưu truyền trên không gian số đã tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà nghiên cứu, sinh viên và những người yêu mến văn hóa Mường có thể dễ dàng tiếp cận với nguồn tư liệu quý báu. Các video về *Mo Mường* cung cấp thông tin trực quan và chi tiết về các nghi lễ truyền thống, góp phần vào việc nghiên cứu và giảng dạy về di sản văn hóa này. Nhờ không gian số mà con người ở bất cứ nơi nào trên thế giới cũng có thể nghiên cứu *Mo Mường* giống như đang được ngồi trong một ngôi nhà sàn. Các nhà nghiên cứu sống xa nhau về mặt địa lý vẫn có thể kết nối và trao đổi học thuật với nhau trong giây phút. Sự phát triển nhanh chóng của công nghệ thông tin đã tạo điều kiện cho *Mo Mường* vượt ra khỏi không gian của cộng đồng Mường để vươn ra toàn cầu. Đặc biệt là khi rào cản ngôn ngữ được phần nào xóa bỏ nhờ các ứng dụng chuyển ngữ thì việc nghiên cứu, trao đổi về *Mo Mường* càng trở nên thuận lợi hơn.

Ngược lại, mặt trái trong sức ảnh hưởng của nền tảng truyền thông mới đến việc bảo tồn *Mo Mường* cũng được thể hiện ở các khía cạnh nổi bật sau:

Thiếu tính cộng đồng

Một trong những đặc điểm quan trọng của *Mo Mường* là tính cộng đồng và sự tương tác trực tiếp giữa người diễn xướng và cộng đồng. Khi diễn xướng và phát qua các video trên youtube, yếu tố này bị giảm đi đáng kể. Khán giả chỉ có thể tương tác qua các bình luận hoặc lượt thích, không thể tham gia trực tiếp vào nghi lễ. Trong không gian truyền thống, khi tương tác trực tiếp với người Ông Mo, gia đình, làng xóm có thể đề nghị Ông Mo diễn xướng các phần mo kê chuyện theo nhu cầu tiếp nhận của mình, thậm chí khán giả có thể đề nghị Ông Mo điều chỉnh âm giọng ở mức đủ nghe theo tiêu chí của những người tham dự. Đây là điều mà quá trình tương tác trên không gian mạng bị hạn chế. Tương tác trên không gian số chủ yếu là sự bàn luận giữa độc giả với nhau, hoặc giữa độc giả với chủ kênh youtube, thường không có sự tương tác giữa khán giả với Ông Mo.

Khó khăn trong việc đảm bảo tính thuần khiết của Mo Mường

Việc biên tập các video về *Mo Mường* để phù hợp với định dạng video, nhằm thu hút nhiều lượt xem hơn nhằm phục vụ mục đích quảng bá, bao hàm cả thương mại hóa là một trong những nguyên nhân khiến *Mo Mường* xa dần với đặc tính cổ sơ. Thêm vào đó, các Ông Mo với tâm lý “giấu bài” cũng đã chủ động lược bỏ một số nội dung khi thực hành diễn xướng trước ống kính máy quay. Theo quan sát của chủ kênh Youtube Bùi Văn Nhấn thì “Hầu hết các thầy Mo, thầy cúng đều bị chi phối khi bị quay video, nhưng họ cũng không phản ứng. Biểu hiện đó là mất tự nhiên, ngượng trước ống kính. Một số nội dung, câu từ hoặc đoạn Mo (hoặc cúng) khi thực hành diễn xướng họ sẽ lược bớt để người quay không ghi âm, ghi hình được 100% lời Mo, lời cúng của họ; vì họ cho đó là cách để giữ bí quyết của nghề.” Thực tế này cho chúng ta thấy, vẫn luôn tồn tại một khoảng trống nhất định trong việc thực hành diễn xướng *Mo Mường* truyền thống với việc thực hành diễn xướng *Mo Mường* trên không gian số.

Sự tác động của bối cảnh kinh tế - xã hội cộng với tư tưởng “thương mại hóa” của các chủ kênh youtube và tâm lý “giấu nghề” của Ông Mo đã khiến cho *Mo Mường* xa ngày càng xa dần với các hình thức nguyên sơ của nó. Vì vậy, bảo tồn tính thuần khiết của *Mo Mường* và các nghi thức tang ma cổ truyền là một việc làm có tính cấp thiết. Bởi các nghi thức trong nghi lễ tang ma của cộng đồng Mường không chỉ đơn thuần là hành động/ thao tác mà còn là biểu tượng của sự kết nối giữa tổ tiên với thế hệ hiện tại và cả tương lai. Trên thực tế, việc truyền thừa (truyền nghề) *Mo Mường* từ xưa đến nay chưa bao giờ được tổ chức ở quy mô rộng lớn, có tính chất “đại trà”. Mặc dù từ xưa đến nay, mỗi Ông Mo đều có nhiều người theo học, nhưng số người kế nghiệp từ một Ông Mo thường chỉ là một người. “Người được chọn” là người vượt qua được tất cả những thử thách mà Ông Mo đưa ra trong một khoảng thời gian dài, anh ta sẽ được truyền cho “bí quyết hành nghề” mà những người cùng học khác không bao giờ được dạy. Các nền tảng số với sức lan

tỏa mạnh mẽ sẽ càng khiến cho các Ông Mo cần trọng hơn trong việc “giấu nghề”. Vì vậy, không gian kỹ thuật số chưa bao giờ được xem là giải pháp toàn năng, có tính chất thay thế các thực hành truyền thống, thậm chí việc chuyển đổi kỹ thuật số nếu không được thực hiện cẩn trọng có thể dẫn đến sự mất mát những giá trị cốt lõi “nguyên sơ” thuần khiết, làm giảm đi vai trò gắn kết văn hóa vốn có trong các nghi lễ *Mo Mường*.

Giảm tính thiêng, hướng nhiều đến tính giải trí hơn là nghi lễ

Mo Mường trong không gian truyền thông hướng đến đề cao chức năng nghi lễ hơn tất cả các chức năng khác như chức năng giải trí hay chức năng giáo dục. Không gian nghi lễ đã tạo không khí trang nghiêm và linh thiêng cho *Mo Mường*. Tuy nhiên, trên không gian số, việc quá tập trung để tạo ra nội dung hấp dẫn có thể làm cho các nghi lễ *Mo Mường* trở thành các buổi trình diễn giải trí hơn là các nghi thức tâm linh và văn hóa. Khảo sát các bình luận trên youtube chúng ta không hiếm gặp các ý kiến thể hiện sự hoài cổ như “Bài (Mo) nhìn họ, (tôi) nhớ rồi, (nhưng) mà (Mo) chưa hết” của tài khoản @buihau2776, hay “Nhớ về cội nguồn Mường mình” của tài khoản @sinhnguyentien4983. Ngay cả khi nói về cái chết đầy sự li kỳ như “Xưa núi Cối nhiều phong lan lắm, nhưng giờ ít hẳn rồi, trên đỉnh có cây si cổ thụ từ xa nhìn thấy nhưng rồi (chỗ cây si ấy) có một đôi trai gái tự tử và (từ đó) không hiểu sao cây (si) bị chết” (của tài khoản @maihacemang102) thì bình luận này vẫn không tạo ra được sự linh thiêng.

Một hạn chế nữa của việc thực hành diễn xướng *Mo Mường* trên nền tảng số là nguy cơ đóng băng một giá trị văn hóa vốn rất sống động. Chúng ta đều biết, việc thực hành diễn xướng *Mo Mường* có được sức hút là bởi sự sống động của đối tượng được thực hành diễn xướng. Vì mỗi lần thực hành diễn xướng sẽ tạo ra một phiên bản khác nhau của *Mo Mường*. Bởi mỗi nỗ (động) mo có một giọng khác nhau. Hơn nữa, bản thân một Ông Mo tùy thuộc vào bối cảnh cụ thể mà với mỗi đám tang khác nhau cũng sẽ thực hành diễn xướng khác nhau. Chính sự khác nhau ấy đã tạo sức hút cho *Mo Mường*, khiến cho dân Mường nghe mo cả một đời không chán. Tuy nhiên, nếu như trong môi trường truyền thông việc thường thức hoạt động thực hành diễn xướng *Mo Mường* sẽ kết thúc ngay sau đám tang, phiên bản diễn xướng ấy cũng khép lại và lưu giữ trong ký ức của con người thì trong thời đại số, các phiên bản thực hành diễn xướng *Mo Mường* được lưu lại một cách cố định. Điều này ít nhiều sẽ tạo ra sự đông cứng trong quá trình tiếp nhận *Mo Mường*.

Chất lượng video không đồng đều dẫn đến hạn chế của phương pháp tiếp cận bối cảnh diễn xướng

Mo Mường như đã đề cập cần tiếp nhận trong chính thể nguyên hợp của nó. Quá trình tiếp nhận này đòi hỏi khán giả vừa phải nghe, đồng thời cũng phải quan sát tỉ mỉ các chi tiết, động tác diễn xướng của Ông Mo thì mới có thể hiểu được giá trị của *Mo Mường*. Tuy nhiên, bên cạnh những video có chất lượng tốt vẫn có những video có chất lượng hình ảnh và âm thanh chưa đạt chuẩn, gây khó khăn trong việc theo dõi và hiểu rõ các chi tiết của *Mo Mường*. Những video có chất lượng thấp thì gần như chỉ cho phép độc giả tiếp nhận lời Mo vốn chỉ là một thành tố trong chính thể nguyên hợp của *Mo Mường*, khiến người xem có thể thiếu hiểu biết về bối cảnh văn hóa và lịch sử của *Mo Mường*, dẫn đến sự hiểu lầm hoặc không đánh giá đúng giá trị của các nghi lễ này.

3. Kết luận

“Bất kỳ cái phổ biến nào cũng đều cần phải được tìm trong những mẫu số chung của di sản sinh học của con người, của những thiết chế môi trường tự nhiên của nó, và của những lối sống mang tính văn hóa xã hội của nó” [15; 214]. Đây là luận điểm mà nhà nghiên cứu folklore William R. Bascom nhấn mạnh trong bài viết quan trọng “Four Functions of Folklore” (Bốn chức năng của Folklore). Ông cho rằng, folklore bộc lộ những nỗ lực của con người để trốn thoát, trong trí tưởng tượng, khỏi môi trường địa lý và khỏi những hạn chế sinh học của chính mình với tư cách

là một thành viên của giống loài (genus) và giống người hiện thời (*Homo sapiens*). Điều này đúng cho con người tồn tại ở bất kỳ hình thái và điều kiện văn hóa nào trong nền văn minh của loài người.

Xét trên những phẩm chất quan trọng của *Mo Mường*, bao gồm sự biến đổi, đặc điểm thực hành diễn xướng đã cho thấy, không gian số đã giúp cho mối quan hệ giữa *Mo Mường* và độc giả ngày càng trở nên linh hoạt và năng động hơn. Việc lưu truyền *Mo Mường* trên không gian số cung cấp cho chúng ta những ví dụ điển hình về cách thức tương tác giữa nghệ nhân Mo và cách thức thực hành diễn xướng của họ với độc giả, đặc biệt là cách họ ảnh hưởng lẫn nhau. Ngoài ra, sự tồn tại mạnh mẽ của *Mo Mường* trong không gian số đã cho chúng ta thấy rằng những giá trị, chủ đề truyền thống cốt lõi của *Mo Mường* vẫn luôn tồn tại ở đó, nhưng những hình thức, biến thể và phương thức truyền thừa mới đã xuất hiện và chúng ta phải liên tục gạt bỏ định kiến để quan sát những đổi thay của *Mo Mường*, qua đó tìm kiếm những giải pháp phù hợp cho sự tồn tại của *Mo Mường* trên không gian số.

Qua quá trình khảo sát và nghiên cứu, chúng tôi đề xuất một số giải pháp nhằm góp bảo tồn và quảng bá *Mo Mường* trên không gian số như sau:

Đầu tiên, cần tập trung sản xuất các phim tài liệu và video giáo dục chất lượng cao về *Mo Mường* với sự tham gia của các chuyên gia và người Mường bản địa. Qua khảo sát các kênh youtube đăng tải về *Mo Mường* chúng tôi nhận thấy các chủ kênh youtube đều là những người mới chỉ được đào tạo kỹ thuật ở mức độ cơ bản. Họ đến với nền tảng kỹ thuật số với mục đích trên hết là bởi tình yêu đối với giá trị văn hóa của tổ tiên. Tuy nhiên, việc chưa trải qua các lớp đào tạo chuyên sâu về văn hóa đã khiến cho họ ít nhiều gặp khó khăn trong việc sản xuất ra những video vừa đảm bảo tính chân thực, lại vừa có thể giúp khán giả dễ dàng nhận biết được các giá trị của *Mo Mường*. Vì thế, sự kết hợp giữa chuyên gia và người Mường bản địa sẽ là giải pháp hữu hiệu nhằm khắc phục hạn chế này.

Hai là, thực hiện livestream (phát trực tiếp) các nghi lễ *Mo Mường* trên YouTube và Facebook để khán giả có thể theo dõi trực tiếp và tương tác, đặt câu hỏi và nhận phản hồi nhanh chóng là hoạt động cần được khuyến khích. *Livestream* là một giải pháp khắc phục được hạn chế trong tương tác giữa khán giả và người diễn xướng *Mo Mường*. Khả năng tương tác trực tiếp sẽ giúp cho Ông Mo trong một chừng mực nhất định có thể điều chỉnh hoạt động thực hành diễn xướng của mình theo đề nghị của cộng đồng. Sự tương tác này tuy không hoàn toàn đạt được những ưu điểm như tương tác trực tiếp tại nơi diễn ra nghi lễ nhưng ít nhiều đã giúp cho Ông Mo và cộng đồng xích lại gần nhau hơn.

Ba là, tổ chức giao lưu trực tuyến với nghệ nhân *Mo Mường*. Cũng giống như nhiều loại hình văn hóa dân gian khác, *Mo Mường* dù có được diễn xướng sinh động đến đâu cũng không thể giúp khán giả khám phá hết các giá trị của nó. Gặp gỡ các nghệ nhân *Mo Mường* là việc làm cần thiết để người xem tìm hiểu, phỏng vấn kỹ hơn giá trị, ý nghĩa của *Mo Mường*. Tiếp cận *Mo Mường* trên không gian số không cho phép khán giả tiếp xúc với nghệ nhân Mo. Vì vậy, việc giao lưu với nghệ nhân Mo qua phương thức trực tuyến là một trong những giải pháp gần như bắt buộc với những khán giả muốn có sự hiểu biết thấu đáo về *Mo Mường*.

Bốn là, thực hiện công tác lưu trữ khoa học và sao lưu định kỳ. Không gian số giúp cho việc sao lưu các video về *Mo Mường* diễn ra thuận lợi. Tuy nhiên việc lưu trữ trên không gian số cũng có những rủi ro. Những vấn đề như bị đánh cắp tài khoản hay sự sụp đổ của một nền tảng số sẽ khiến cho các video được lưu trữ bị mất đi. Chính vì vậy, kiểm tra và sao lưu định kỳ cản trở thành một hoạt động thường xuyên trong công việc bảo tồn vào quảng bá *Mo Mường* trên không gian số.

Sự tồn tại của không gian số là một thực tế của đời sống và thời đại internet càng làm chúng ta nhận thức rõ hơn về sự tồn tại này. Điều này khiến cho độc giả dần có những chuyển động trong nhận thức để thừa nhận sự tồn tại của *Mo Mường* trên không gian số. Một không gian ảo đem lại giá trị thật đã giúp chúng ta có thể nhìn ra được nhiều vấn đề lớn hơn, sâu rộng hơn trong

bối cảnh đương đại. Nghiên cứu này vì thế là một phác thảo, hi vọng có thể gợi mở cho những nghiên cứu có chiều sâu hơn về *Mo Mường* cũng như các chủ đề liên quan trong tương lai.

Lời cảm ơn: Nghiên cứu này được tài trợ bởi Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia (NAFOSTED) trong đề tài mã số 602.05-2021.02. Các tác giả cũng ghi nhận sự hỗ trợ/ một phần của Đại học Huế trong khuôn khổ Chương trình Nghiên cứu mạnh, mã số Đề tài NCM.DHH.20.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] T Từ, 2012. *Người Mường ở Hòa Bình*. Nxb Thời đại, Hà Nội.
- [2] KT Sơn (chủ biên), 2016. *Nghệ thuật diễn xướng Mo Mường*. Nxb Thế giới, Hà Nội.
- [3] B Thiện, (2005). *Diễn xướng Mo – Trạng – Mỡi (song ngữ Mường – Việt)*. Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
- [4] NV Minh, (2013). *Tôn giáo, tín ngưỡng các dân tộc ở Việt Nam*. Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [5] NTK Ngân, (2017). *Folklore và văn học viết: nghiên cứu từ góc độ “dịch chuyển không gian” trong truyện cổ tích và truyện truyền kỳ*. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
- [6] NTK Ngân, (2024, 3). *Folklore và thời đại kỹ thuật số: Hướng đến một đánh giá toàn cảnh*. <http://vannghehue.vn/tin-tuc/p0/c162/n3749/folklore-va-thoi-dai-ky-thuat-so-huong-den-mot-danh-gia-toan-canhh.html>.
- [7] P Grossin, (1994). *Tỉnh Mường Hòa Bình*. Nxb Lao động & Sở văn hóa – Thông tin – Thể thao tỉnh Hòa Bình, Hà Nội.
- [8] J Cuisinier, (2007). *Người Mường: Địa lý nhân văn và xã hội học*. Nxb Lao động, Hà Nội.
- [9] PĐ Dương, (2012). *Người Mường và tiếng Mường*. In: *Người Mường ở Hòa Bình*. Nxb Thời đại, Hà Nội, tr. 526-531.
- [10] Nguyễn Hải, (2011). *Tản mạn văn hóa Mường Hòa Bình*. Nxb Thông tin và truyền thông, Hà Nội.
- [11] TK Thành (chủ biên), (2021). *Văn học mạng Việt Nam – Xu hướng sáng tạo và tiếp nhận*. Nxb Đại học quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
- [12] T Blank (ed.), (2012). *Folk Culture in the Digital Age. The Emergent Dynamic of Human Interaction*. University Press of Colorado, Boulder, p. 2.
- [13] BV Niên, (2021). Vũ trụ quan và biểu tượng cây Si trong Mo Mường của người Mường Mãng. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, Volume 66, Issue 3, pp. 50-57.
- [14] V Wasilewska, (2016). *Folklore in the Digital Age: Collected Essays*, Łódź University Press & Jagiellonian University Press, p. 27.
- [15] NĐ Thịnh & F Proshan, (2005). *Folklore Thế giới, một số công trình nghiên cứu cơ bản*. Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.